CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Số: 1148/2015/CV-SSIHO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 29 tháng 7 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng năm 2015)

Kính gửi:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**
- Địa chỉ trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (08) 38242897 Fax: (08) 38242997 Email: investorrelation@ssi.com.vn
- Vốn điều lệ: 4.273.327.990.000 đồng
- Mã chứng khoán: SSI

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (6 tháng năm 2015):

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch	3/3	100%	
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên	3/3	100%	
3	Ông Ngô Văn Điểm	Thành viên	3/3	100%	
4	Ông Bùi Quang Nghiêm	Thành viên	3/3	100%	
5	Ông Tetsuo Akuzawa	Thành viên	3/3	100%	
6	Ông Hironori Oka	Thành viên	0/3	100%	Bổ nhiệm từ ngày 23/4/2015
7	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên	0/3	100%	Bổ nhiệm từ ngày 23/4/2015

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- Đẩy mạnh giao dịch khách hàng để tiếp tục giữ thị phần số 1 tại HOSE và nâng cao thị phần tại HNX;
- Chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2015 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua;
- Thực hiện phát hành trái phiếu thường 02 đợt tổng cộng 800 tỷ đồng theo NQ của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2014;
- Hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ, niêm yết bổ sung và lưu ký cổ phiếu ESOP tháng 3/2015;
- Thực hiện thủ tục phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỉ lệ 20% theo NQ ĐHĐCĐ;
- Các khối, bộ phận liên quan nghiên cứu đóng góp ý kiến cho dự thảo sửa đổi Thông tư 210/2012/TT-BTC quy định hoạt động của các công ty chứng khoán;
- Đánh giá kết quả năm 2014 của nhân viên;
- Triển khai các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch 2015 của ĐHĐCĐ và chiến lược kinh doanh của năm 2015;
- Đánh giá những yếu tố về kinh tế vĩ mô tác động đến kế hoạch kinh doanh 2015;
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 vào ngày 23/4/2015 tại TP. Hồ Chi Minh và GALA từ ngày 28/4/2015 đến 30/4/2015 tại Nha Trang;
- Xây dựng các sản phẩm khác biệt để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư;
- Kiểm soát tốt rủi ro phát sinh;
- Thực hiện mua cổ phiếu quỹ theo NQ HĐQT từ 10/6/2015 đến 09/7/2015.

- Sửa đổi Điều lệ Công ty phù cho hợp với những quy định mới tại Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ 1/7/2015;
- Thay đổi thành viên của Hội đồng Đầu tư: Giám đốc Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính thay cho Giám đốc bộ phận Nghiên cứu và Tư vấn đầu tư;
- Chủ động và tích cực tham gia các hoạt động kỷ niệm 15 năm ngày thành lập HOSE.

3. **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** HĐQT chưa lập các tiểu ban và đã chỉ định thành viên HĐQT độc lập phụ trách Quản lý rủi ro và Kiểm toán nội bộ. Một thành viên lập báo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát TGĐ gửi các thành viên của Hội đồng quản trị theo Điều lệ của Công ty.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng năm 2015):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2015/NQ-HĐQT (lấy ý kiến bằng văn bản)	13/01/2015	- Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và tạm ứng cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu theo Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ; - Thông qua việc phát hành đợt 1 trái phiếu thường SSIBOND012015 theo Điều 3 Nghị quyết quyết số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ; - Thành lập Phòng Giao dịch Phạm Ngọc Thạch tại TP. Hồ Chí Minh.
2	02/2015/NQ-HĐQT (lấy ý kiến bằng văn bản)	15/4/2015	- Thông qua việc phát hành đợt 2 trái phiếu có tài sản đảm bảo và không chuyển đổi SSIBOND022015 theo Điều 3 Nghị quyết quyết số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ
3	03/2015/NQ-HĐQT (lấy ý kiến bằng văn bản)	15/4/2015	- Thông qua việc mua lại 10.000.000 cổ phiếu quỹ và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT triển khai thực hiện

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (6 tháng năm 2015):

Xem danh sách đính kèm.

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (6 tháng năm 2015):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:
   (Xem danh sách đính kèm)
2. Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	11.300.000	3,2%	294.000	0,07%	- Giảm 11.300.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán ngày 06/01/2015 - Tăng 245.000 cổ phiếu do đã giao dịch mua ngày 28/01/2015 - Tăng 49.000 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015

2	Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền công bố thông tin	0	0%	115.200	0,03%	- Tăng 96.000 cổ phiếu do đã giao dịch mua ngày 28/01/2015 - Tăng 19.200 do nhận cổ thưởng ngày 20/3/2015
3	Ngô Văn Điểm	Thành viên HĐQT	50.000	0.014%	40.000	0,009%	- Giảm 10.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán ngày 15/01/2015 - Tăng 22.000 cổ phiếu do đã giao dịch mua ngày 27/01/2015 - Giảm 22.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán ngày 04/3/2015 - Tăng 8.000 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015 - Giảm 8.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán ngày 26/6/2015
4	Bùi Quang Nghiêm	Thành viên HĐQT	117.920	0,033%	184.704	0,04%	- Tăng 36.000 cổ phiếu do đã giao dịch mua từ ngày 30/12/2014 đến ngày 28/01/2015 - Tăng 30.784 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015
5	Nguyễn Văn Khải	Trưởng BKS	23.012	0,006%	50.414	0,01%	- Tăng 19.000 cổ phiếu do đã giao dịch mua ngày 28/01/2015 - Tăng 8.402 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015
6	Đặng Phong Lưu	Thành viên BKS	21.640	0,006%	40.608	0,01%	- Tăng 12.200 cổ phiếu do đã giao dịch mua ngày 28/01/2015 - Tăng 6.768 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015
7	Hồ Thị Hương Trà	Thành viên BKS	14.968	0.004%	20.601	0,005%	- Giảm 10.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán ngày 21/01/2015 - Tăng 12.200 cổ phiếu do đã giao dịch mua ngày 28/01/2015 - Tăng 3.433 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015
8	Nguyễn Thị Thanh Hà	Giám đốc Tài chính	39.000	0,01%	102.000	0,02%	- Tăng 46.000 cổ phiếu do đã giao dịch mua ngày 28/01/2015 - Tăng 17.000 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015
9	Hoàng Thị Minh Thủy	Kế toán trưởng	12.000	0,003%	0	0%	- Tăng 33.000 cổ phiếu do đã giao dịch mua ngày 28/01/2015 - Giảm 12.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán ngày 04/03/2015 - Tăng 6.600 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015 - Giảm 39.600 cổ phiếu do đã giao dịch bán từ ngày 10/6/2015 đến ngày 11/6/2015

10	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	28.999.036	8,19%	48.358.843	11,32%	- Tăng 11.300.000 cổ phiếu do đã giao dịch mua ngày 06/01/2015 - Tăng 8.059.807 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015
11	Daiwa Securities Group Inc.	Người có liên quan của thành viên HĐQT	35.471.420	9,96%	42.565.704	9,96%	- Tăng 7.094.284 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015
12	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh	Người có liên quan của thành viên HĐQT	25.247.988	7.14%	30.297.585	7,09%	- Tăng 5.049.597 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015
13	Công ty CP XNK thủy sản Bến Tre	Người có liên quan của Trưởng BKS	1.000.000	0,28%	0	0%	- Giảm 1.000.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán ngày 31/12/2014

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty)

Bên liên quan	***Mối quan hệ***
Quỹ đầu tư thành viên SSI	Công ty con 80% sở hữu
Công ty TNHH Đầu tư NDH	Chủ tịch Hội đồng quản trị SSI cũng là chủ đầu tư vốn vào Công ty TNHH Đầu tư NDH
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Công ty con 100% sở hữu
Công ty CP Đầu Tư Đường Mặt Trời	Công ty nhận vốn đầu tư và có Chủ tịch HĐQT là em của Chủ tịch HĐQT SSI
Daiwa Securities Group Inc.	Cổ đông chiến lược
Công ty CP Xuyên Thái Bình (PAN) và các công ty con	Chủ tịch Hội đồng quản trị SSI cũng là Chủ tịch Hội đồng quản trị của PAN , Phó Tổng Giám đốc của PAN là Trưởng Ban Kiểm soát của SSI
Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh	Phó Tổng Giám đốc SSI là Chủ tịch thành viên của Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh
Cty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn	Chủ tịch Công ty TNHH Một Thành viên Nguyễn Sài Gòn là em Chủ tịch HĐQT của SSI

Các khoản phải thu và phải trả (đơn vị tính: VNĐ)

Công ty liên quan	***Giao dịch***	***Phải thu/(Phải trả)***				***Doanh thu/ (Chi phí)***
		Số đầu kỳ	***Tăng trong kỳ***	***Giảm trong kỳ***	***Số cuối kỳ***	
Quỹ đầu tư thành viên SSI	Góp vốn đầu tư	312.000.000.000			312.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời	Góp vốn đầu tư	15.000.000.000	-	-	15.000.000.000	-
	Phí ứng trước tiền bán chứng khoán, phí lưu ký và phí giao dịch chứng khoán	-	1.145.498.438	(1.145.498.438)	-	1.145.498.438
	Tiền thuê mặt bằng	-	(4.660.935.125)	4.660.935.125	-	(3.274.925.503)

	Đặt cọc tiền thuê văn phòng	10.800.702.000	-	-	10.800.702.000	-
	Lãi đặt cọc tiền thuê văn phòng	-	543.035.296	(543.035.296)	-	543.035.296
	Phải thu ký quỹ	275.064.403	200.181.249.950	(137.507.723.585)	62.948.590.768	-
	Ứng trước hợp đồng môi giới trái phiếu	-	689.631.720.643	(593.631.720.643)	96.000.000.000	-
	Phí tư vấn đầu tư chứng khoán	-	2.000.000.000	(2.000.000.000)	-	2.000.000.000
	Mua trái phiếu	-	(150.000.000.000)	-	(150.000.000.000)	-
	Cổ tức	-	2.999.998.000	(2.999.998.000)	-	2.999.998.000
	Lãi trái phiếu	-	(5.535.000.001)	-	(5.535.000.001)	(5.535.000.001)
	Phí ký quỹ	-	3.723.004.253	(3.723.004.253)	-	3.723.004.253
Công ty TNHH Đầu tư NDH	Phí giao dịch chứng khoán và ứng trước tiền bán chứng khoán	-	1.066.624.765	(1.066.624.765)	-	1.066.624.765
	Phí dịch vụ	-	3.154.079.753	(3.154.079.753)	-	2.867.345.230
Công ty TNHH Sài Gòn Đan Linh	Phí ứng trước tiền bán chứng khoán, phí lưu ký và phí giao dịch chứng khoán	-	86.546.101	(86.546.101)	-	86.546.101
	Phí dịch vụ	-	3.135.444.445	(3.135.444.445)	-	2.850.404.041
Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình và các công ty con	Phí giao dịch chứng khoán, phí lưu ký và ứng trước tiền bán	-	1.778.074.121	(1.778.074.121)	-	1.778.074.121
	Phải thu ký quỹ	-	73.442.740.829	(73.442.740.829)	-	-
	Phí ký quỹ	-	1.159.991	(1.159.991)	-	1.159.991
	Phí hợp đồng tư vấn	65.000.000	1.755.000.000	(1.820.000.000)	-	1.750.000.000
	Mua/ bán chứng khoán	-	166.126.300.000	(166.126.300.000)	-	-
	Ứng mua chứng khoán	(50.100.000.000)	(13.092.286.040)	50.100.000.000	(13.092.286.040)	-
	Chi phí thuê kho và dịch vụ	-	(732.940.733)	596.910.505	(136.030.228)	(732.940.733)
	Đặt cọc tiền thuê văn phòng	-	-	-	-	
	Nhận cọc môi giới chứng khoán	(85.126.479.812)	(2.753.082.015.308)	2.569.378.495.120	(268.830.000.000)	-
	Lãi nhận cọc phải trả	(191.591.866)	(11.578.948.315)	10.970.656.875	(799.883.306)	(11.578.948.315)
	Giao dịch mua bán chứng khoán với Công ty cổ phần thực phẩm PAN – PAN Food	-	120.329.040.000	(120.329.040.000)	-	-
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Góp vốn đầu tư	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000	-
	Ủy thác danh mục đầu tư	1.438.315.087.716	905.025.042.932	(933.305.472.329)	1.410.034.658.319	173.911.574.487

	Phí quản lý Danh mục	(10.455.347.727)	(15.697.686.962)	23.673.242.075	(2.479.792.614)	(15.697.686.962)
	Cổ tức được nhận	-	38.009.379.931	(38.009.379.931)	-	38.009.379.931
	Phí tư vấn đầu tư Chứng Khoán	(1.995.157.973)	(13.305.339.006)	13.131.625.923	(2.168.871.056)	(13.305.339.006)
	Phí Giao dịch + ứng trước	-	1.403.918.942	(1.403.918.942)	-	1.403.918.942
	Phí đại lý phát hành	-	122.145.072	(122.145.072)	-	111.040.975
	Các khoản phải trả quỹ phúc lợi	(5.828.250.000)	-	5.828.250.000	-	-
Công ty TNHH MTV Nguyễn Sài Gòn	Phí giao dịch chứng khoán, phí lưu ký và ứng trước tiền bán	-	273.051.112	(273.051.112)	-	273.051.112
	Phí dịch vụ	-	1.706.344.444	(1.706.344.444)	-	1.551.222.221
	Phí ký quỹ	-	14.106.959	(14.106.959)	-	14.106.959
	Phải thu giao dịch ký quỹ	818.336.672	12.319.731.930	(13.138.068.602)	-	-
Các đối tượng liên quan khác	Mua trái phiếu	-	(50.000.000.000)	-	(50.000.000.000)	-
	Phí dịch vụ	-	12.239.165.555	(12.239.165.555)	-	11.126.514.141
	Lãi trái phiếu	-	(1.845.000.001)	-	(1.845.000.001)	(1.845.000.001)

Các giao dịch với các bên liên quan khác :

Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong 6 tháng đầu năm 2015 là 7.031.690.000 đồng (bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân và các khoản bảo hiểm bắt buộc).

V. Các vấn đề cần lưu ý khác

i. Công ty CP Bibica (Mã giao dịch: BBC) và Công ty CP Giống cây trồng Miền Nam (Mã giao dịch: SSC) không còn là công ty liên kết của SSI trên báo cáo tài chính hợp nhất;

ii. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Tetsuo Akuzawa từ ngày 23/4/2015 và bầu mới hai thành viên HĐQT là ông Hironori Oka và ông Nguyễn Duy Khánh từ ngày 23/4/2015;

iii. Bầu lại ông Đặng Phong Lưu vào BKS từ ngày 23/4/2015;

iv. Thành lập mới Phòng Giao dịch Phạm Ngọc Thạch trực thuộc Hội sở;

v. Điều lệ Công ty sửa đổi một số điểm theo Điều 9 Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên có hiệu lực từ 01/7/2015.

vi. Ngày 10/7/2015 Công ty đã công bố kết thúc giao dịch cổ phiếu quỹ với kết quả không mua được cổ phiếu quỹ do giá thị trường cao hơn mức giá đăng ký mua lại tối đa. Số cổ phiếu quỹ hiện có là 6.292 cổ phiếu.

TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Nguyễn Hồng Nam

DANH SÁCH NGƯỜI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

(Kèm theo Báo cáo quản trị 6 tháng năm 2015 số 1148/2015/CV-SSIHO ngày 29/7/2015)

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (6 tháng năm 2015):

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	**Tetsuo Akuzawa**		**Thành viên HĐQT**						**23/4/2015**	**Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2015**
1.1	Haruo Akuzawa								23/4/2015	Bố
1.2	Kumiko Akuzawa								23/4/2015	Vợ
1.3	Masato Akuzawa								23/4/2015	Con
1.4	Yuka Akuzawa								23/4/2015	Con
1.5	Yasuo Akuzawa								23/4/2015	Anh
1.6	Norio Akuzawa								23/4/2015	Anh
1.7	Daiwa Securities Group Inc.								23/4/2015	Đại diện vốn
2	**Nguyễn Duy Khánh**		**Thành viên HĐQT**					**23/4/2015**		**Được bầu làm thành viên HĐQT theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2015**

2.1	Nguyễn Duy Hưng		Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ					23/4/2015		Bố
2.2	Lê Trà My							23/4/2015		Mẹ
2.3	Nguyễn Duy Linh							23/4/2015		Em
2.4	Công ty TNHH Đầu tư NDH							23/4/2015		Tổng Giám đốc
3	**Hironori Oka**		**Thành viên HĐQT**					**23/4/2015**		**Được bầu làm thành viên HĐQT theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2015**
3.1	Kiichi Oka							23/4/2015		Bố
3.2	Yasuko Oka							23/4/2015		Mẹ
3.3	Miyuki Oka							23/4/2015		Vợ
3.4	Daisuke Oka							23/4/2015		Con
3.5	Yoshihisa Oka							23/4/2015		Anh
3.6	Katsutoshi Oka							23/4/2015		Anh
3.7	Daiwa Securities Group Inc.							23/4/2015		Đại diện vốn
3.8	Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited							23/4/2015		Chủ tịch/TGĐ
3.9	Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited							23/4/2015		Thành viên HĐQT
3.10	Daiwa Capital Markets Investments Asia Ltd							23/4/2015		Thành viên HĐQT
3.11	Daiwa Capital Markets Investments Hong							23/4/2015		Thành viên HĐQT

	Kong Limited									
3.12	Daiwa Capital Markets Asia Holding B.V.							23/4/2015		Thành viên HĐQT
3.13	Daiwa Capital Markets Singapore Limited							23/4/2015		Chủ tịch
3.14	Daiwa-Cathay Capital Markets Co. Ltd.							23/4/2015		Thành viên HĐQT
3.15	Daiwa Capital Markets India Private Limited							23/4/2015		Thành viên HĐQT
3.16	Daiwa Capital Markets Investment Services Pte. Ltd							23/4/2015		Thành viên HĐQT
3.17	Daiwa Capital Markets Futures Pte Ltd.							23/4/2015		Thành viên HĐQT
3.18	Daiwa Securities Capital Markets Korea Co. Ltd							23/4/2015		Thành viên HĐQT
3.19	DBP-Daiwa Capital Markets Philippines, Inc.							23/4/2015		Thành viên HĐQT

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (6 tháng năm 2015):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
1	**Nguyễn Duy Hưng**		**Chủ tịch HĐQT, TGĐ**					**294.000**	**0,07%**	
1.1	Lê Trà My							0	0	Vợ
1.2	Nguyễn Duy Khánh		Thành viên HĐQT					0	0	Con
1.3	Nguyễn Duy Linh							0	0	Con
1.4	Nguyễn Thị Liên							0	0	Mẹ
1.5	Nguyễn Thị Vân Yên							0	0	Em
1.6	Nguyễn Hồng Nam		Thành viên HĐQT, Phó TGĐ, Người được uỷ quyền công bố công tin					115.200	0,03%	Em
1.7	Nguyễn Mạnh Hùng							0	0	Em
1.8	Công ty TNHH Đầu tư NDH							48.358.843	11,32%	Chủ sở hữu
1.9	CTCP Xuyên Thái Bình							0	0	CT HĐQT
2	**Nguyễn Hồng Nam**		**Thành viên HĐQT, Phó TGĐ, Người được uỷ quyền công bố công tin**					**115.200**	**0,03%**	

2.1	Hà Thị Thanh Vân							0	0%	Vợ
2.2	Nguyễn Hà Linh Đan							0	0	Con
2.3	Nguyễn Hà Khánh Linh							0	0	Con
2.4	Nguyễn Thị Liên							0	0	Mẹ
2.5	Nguyễn Duy Hưng		Chủ tịch HĐQT, TGĐ					294.000	0,07%	Anh
2.6	Nguyễn Thị Vân Yên							0	0	Chị
2.7	Nguyễn Mạnh Hùng							0	0	Em
2.8	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh							30.297.585	7,09%	Chủ sở hữu
3	**Ngô Văn Điểm**		**Thành viên HĐQT**					**40.000**	**0,009%**	
3.1	Từ Thị Minh Lý							0	0	Vợ
3.2	Ngô Anh Thư							0	0	Con
3.3	Ngô Anh Liêm							0	0	Con
3.4	Bùi Thị Nhâm							0	0	Mẹ
3.5	Ngô Thị Hoan							0	0	Chị
3.6	Ngô Thị Rạng							0	0	Em
3.7	Ngô Thị Dung							0	0	Em
3.8	Ngô Văn Đinh							0	0	Em
3.9	Ngô Thị Lựu							0	0	Em
4	**Bùi Quang Nghiêm**		**Thành viên HĐQT**					**184.704**	**0,04%**	

4.1	Lê Việt Hà							0	0	Vợ
4.2	Bùi Quang Minh							0	0	Con
4.3	Bùi Minh Khang							0	0	Con
4.4	Bùi Văn Hạnh							0	0	Bố
4.5	Dương Thị Xạ							0	0	Mẹ
4.6	Bùi Văn Hùng							0	0	Em
5	**Hironori Oka**		**Thành viên HĐQT**					**0**	**0%**	
5.1	Kiichi Oka									Bố
5.2	Yasuko Oka									Mẹ
5.3	Miyuki Oka									Vợ
5.4	Daisuke Oka									Con
5.5	Yoshihisa Oka									Anh
5.6	Katsutoshi Oka									Anh
5.7	Daiwa Securities Group Inc.							42.565.704	9,96%	Đại diện vốn
5.8	Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited									Chủ tịch/TGĐ
5.9	Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited									Thành viên HĐQT
5.10	Daiwa Capital Markets Investments Asia Ltd									Thành viên HĐQT
5.11	Daiwa Capital Markets Investments									Thành viên HĐQT

	Hong Kong Limited									
5.12	Daiwa Capital Markets Asia Holding B.V.									Thành viên HĐQT
5.13	Daiwa Capital Markets Singapore Limited									Chủ tịch
5.14	Daiwa-Cathay Capital Markets Co. Ltd.									Thành viên HĐQT
5.15	Daiwa Capital Markets India Private Limited									Thành viên HĐQT
5.16	Daiwa Capital Markets Investment Services Pte. Ltd									Thành viên HĐQT
5.17	Daiwa Capital Markets Futures Pte Ltd.									Thành viên HĐQT
5.18	Daiwa Securities Capital Markets Korea Co. Ltd									Thành viên HĐQT
5.19	DBP-Daiwa Capital Markets Philippines, Inc.									Thành viên HĐQT
6	**Nguyễn Duy Khánh**		**Thành viên HĐQT**					**0**	**0%**	
6.1	Nguyễn Duy Hưng		Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ							Bố
6.2	Lê Trà My									Mẹ

6.3	Nguyễn Duy Linh									Em
6.4	Công ty TNHH Đầu tư NDH							48.358.843	11,32%	Tổng Giám đốc
7	**Nguyễn Văn Khải**		**Trưởng BKS**					**50.414**	**0,01%**	
7.1	Lâm Thị Mỹ Phượng							0	0	Vợ
7.2	Nguyễn Văn Trí							0	0	Con
7.3	Nguyễn Trí Dũng							0	0	Con
7.4	Nguyễn Văn Quế							0	0	Bố
7.5	Ngô Thị Hảo							0	0	Mẹ
7.6	Nguyễn Văn Thành							0	0	Anh
7.7	Nguyễn Văn Quang							0	0	Anh
7.8	Nguyễn Thị Kim Loan							0	0	Em
7.9	Nguyễn Thị Kim Hoa							0	0	Em
7.10	Nguyễn Văn Hiển							0	0	Em
7.11	Nguyễn Thị Kim Kiều							0	0	Em
7.12	CTCP Xuyên Thái Bình							0	0	Phó TGĐ
7.13	CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre							0	0	TV HĐQT
7.14	CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An							0	0	Chủ tịch HĐQT
8	**Đặng Phong Lưu**		**Thành viên BKS**					**40.608**	**0,01%**	
8.1	Vũ Thị Xuân Huyền							0	0	Vợ
8.2	Đặng Vũ Minh Duy							0	0	Con

8.3	Đặng Vũ Ánh Dương							0	0	Con
8.4	Đặng Văn Giềng							0	0	Cha
8.5	Trần Thị Điền							0	0	Mẹ
8.6	Đặng Ngọc Phương							10		Chị
8.7	Trần Quang Việt							6.990		Anh
8.8	Đặng Quang Việt							0	0	Anh
8.9	Đặng Nhơn Ái							0	0	Anh
8.10	Đặng Thanh Vân							0	0	Anh
8.11	Đặng Thanh Lịch							0	0	Em
8.12	Đặng Thanh Thanh							0	0	Em
8.13	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại An Bảo (Chủ tịch HĐTV)							0	0	Chủ tịch HĐTV
9	**Hồ Thị Hương Trà**		**Thành viên BKS**					**20.601**	**0,005%**	
9.1	Lê Khánh Linh							0	0	**Con**
9.2	Hồ Tế							0	0	Bố
9.3	Trần Thị Khánh Hương							0	0	Mẹ
9.4	Hồ Quốc Dũng							0	0	Anh
10.1	**Nguyễn Thị Thanh Hà**		**Giám đốc Tài chính**					**102.000**	**0,02%**	
10.1	Hoàng Văn Lương							0	0	Chồng
10.2	Hoàng Thái Linh							0	0	Con
10.3	Hoàng Thái Anh							0	0	Con

10.4	Nguyễn Thái Sơn							0	0	Anh
10.5	Nguyễn Đại Phong							0	0	Anh
10.6	Nguyễn Đông Hải							0	0	Anh
10.7	Nguyễn Thái Vũ							0	0	Em
11	**Hoàng Thị Minh Thuỷ**		**Kế toán trưởng**					**0**	**0%**	
11.1	Hoàng Văn Châu							0	0	Bố
11.2	Nguyễn Thị Xuân							0	0	Mẹ
11.3	Hoàng Thị Khánh Duyên							0	0	Em
11.4	Hoàng Thị Lan Thảo							0	0	Em
11.5	Hoang Nguyễn Quang Huy							0	0	Em

TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hồng Nam